

Bản án số: 23/2020/HS-PT

Ngày: 25 - 02 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân**.

Các Thẩm phán: 1. Bà **Hoàng Thị Thơ**;

2. Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2019/HS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C2, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn N, Sinh 1985, tại Tiền Giang. Nơi đăng ký thường trú: ấp Đông, xã K, huyện C2, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn A, sinh 1959 và bà Nguyễn Thị Bé H, sinh 1959; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại tòa.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N: Luật sư Bùi Lưu Lạc – Văn phòng luật sư Lạc Huy, Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

- Người bị hại: Đoàn Thị Cẩm T, sinh ngày 12/03/2003. (Có mặt).

Đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông **Đoàn Văn C**, sinh năm 1973. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp L, xã L2, huyện C2, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra bản án có đại diện hợp pháp của bị hại là bà Huỳnh Thị Phương không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo và Đoàn Thị Cẩm T, có tình cảm nam nữ với nhau. Từ tháng 7 đến tháng 8/2017 bị cáo và T đã liên lạc với nhau qua điện thoại thuê khách sạn ngủ qua đêm nhiều lần. Bị cáo và T quan hệ tình dục với nhau tổng cộng 10 lần (Tại khách sạn Ngọc Mai tọa lạc ấp Tân Thuận A, xã B, huyện C2, tỉnh Tiền Giang 01 lần và khách sạn Thu V tọa lạc ấp Đ, xã S, huyện C2, tỉnh Tiền Giang là 09 lần).

Đến ngày 22/3/2018, gia đình của T phát hiện T mang thai khoảng từ 24 đến 25 tuần tuổi nên trình báo Cơ quan Công an. Ngày 28/6/2018, T sinh bé gái tên Đoàn Thị Thanh N2 (Đoàn Thị Minh T2).

Tại bản kết luận giám định số 3182/C54B ngày 13/8/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đoàn Thị Cẩm T là mẹ ruột của của bé Đoàn Thị Thanh N2; Ông Nguyễn Văn N là cha ruột của bé Đoàn Thị Thanh N2 với xác suất 99,9999%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 721/C09B ngày 05/01/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Xác định tại thời điểm giám định (tháng 01 năm 2019) Đoàn Thị Cẩm T có độ tuổi từ 16 năm 03 tháng đến 16 năm 09 tháng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2019/HS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C2, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 145; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/10/2019, bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn N vẫn giữ nguyên nội dung trong đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

- Về mức hình phạt, xét thấy tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo N cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân nên xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bị hại tiếp tục có đơn xin cứu xét, tha thiết xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo sớm ra tù về phụ nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo và bác yêu cầu xin hưởng án treo.

- Ý kiến luật sư cho rằng: Người bị hại còn nhỏ không có việc làm, thu nhập nuôi con. Từ khi sinh con đến nay bị cáo là người chu cấp tiền bạc nuôi con. Bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: từ tháng 7/2017 đến tháng 8/2017 Bị cáo và Đoàn Thị Cẩm T, có tình cảm nam nữ với nhau thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại và thuê khách sạn quan hệ tình dục với nhau tổng cộng 10 lần. Đến ngày 22/3/2018, gia đình của T phát hiện T mang thai khoảng từ 24 đến 25 tuần tuổi. Ngày 28/6/2018, T sinh bé gái tên Đoàn Thị Thanh N2. Thời điểm này cháu Cẩm T đã trên 15 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi. Bị cáo phạm tội vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật; và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định thêm hình phạt bổ sung là bắt lợi cho bị cáo so với tội “giao cấu với trẻ em” quy định tại điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó cần điều chỉnh lại điều luật áp dụng cho chính xác là điểm a, d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo vệ sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần phong mỹ tục. Gây ra tâm lý ức chế ảnh hưởng đến quá trình phát triển bình thường và hình thành nhân cách của bị hại sau này. Hành vi này chẳng những làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự an toàn xã hội mà còn gây ra sự bức xúc trong dư luận quần chúng tại nơi xảy ra tội phạm. Bản thân bị cáo ý thức được bị hại là trẻ em, ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu tình dục của mình bị cáo đã bất chấp xem thường pháp luật cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi này cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng chống chung cho toàn xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã cân nhắc xem xét các tình tiết định khung tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân xử phạt bị cáo mức án như trên là phù hợp. Tuy nhiên, xét từ khi cháu Cẩm T sinh con đến nay còn nhỏ, không có việc làm. Bị cáo là nguồn thu nhập chính nuôi dưỡng con từ đó cho đến nay. Tại phiên tòa, bị hại tiếp tục có đơn xin cứu xét mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để có điều kiện sớm ra tù lao động phụ nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về Yêu cầu xin hưởng án treo: Xét thấy loại tội xâm phạm tình dục đối với trẻ em đang được sự quan tâm của dư luận xã hội; Bị cáo lại phạm tội nhiều lần và làm nạn nhân có thai nên không đủ điều kiện cho treo nên bác.

- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét ý kiến của luật bào chữa cho bị cáo là có căn cứ một phần nên chấp nhận.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N sửa bản án sơ thẩm số 97/2019/HS-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C2, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Giao cấu với trẻ em*”.

Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 115 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật TTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của Quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam - CATG
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C2;
- VKSND huyện C2;
- Công an huyện C2;
- THADS huyện C2;
- Bị cáo; Bị hại; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân